

Số: **08** /2017/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày **28** tháng **3** năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và trang phục đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 44/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và trang phục đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và trang phục đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ rừng; lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

TẬP HUẤN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Điều 3. Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý bảo vệ rừng

1. Nội dung tập huấn

- a) Kiến thức cơ bản của pháp luật có liên quan đến quản lý bảo vệ rừng;
- b) Nghiệp vụ tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng;
- c) Phương pháp lập hồ sơ ban đầu đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;
- d) Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy rừng;
- đ) Chuyên môn, nghiệp vụ khác.

2. Tài liệu tập huấn

- a) Khung chương trình do Tổng cục Lâm nghiệp phê duyệt;
- b) Nội dung tài liệu phải được bổ sung, cập nhật thường xuyên để đảm bảo phù hợp quy định và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Hình thức tập huấn

- a) Tập huấn lần đầu được áp dụng đối với người chưa được tập huấn nghiệp vụ về quản lý bảo vệ rừng và đảm bảo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;
- b) Tập huấn nâng cao được áp dụng đối với các đối tượng đã tham gia tập huấn lần đầu; nội dung tập huấn nâng cao để cập nhật, bổ sung kiến thức hoặc tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ khác theo nhu cầu của chủ rừng.

Điều 4. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý bảo vệ rừng

1. Chủ rừng có trách nhiệm tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của mình. Vào quý IV hàng năm, chủ rừng có trách nhiệm đăng ký nhu cầu tập huấn gửi Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Chi cục Kiểm lâm vùng (sau đây viết chung là Chi cục Kiểm lâm), hồ sơ đề nghị gồm:

- a) Văn bản đề nghị, trong đó nêu rõ thời gian, địa điểm, kinh phí, nội dung đề nghị tập huấn;
- b) Danh sách cá nhân tham gia tập huấn.

2. Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm phối hợp với chủ rừng tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; thực hiện các nội dung sau:

- a) Kiểm tra, tiếp nhận đề nghị của chủ rừng;
- b) Phối hợp với các chủ rừng xây dựng kế hoạch tập huấn chung cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách trên địa bàn;
- c) Phân công cán bộ hoặc mời giảng viên biên soạn tài liệu và tập huấn;
- d) Cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa tập huấn theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Huấn luyện nghiệp vụ quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ

Chủ rừng có trách nhiệm đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền tổ chức huấn luyện, cấp, đổi, cấp lại giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý công cụ hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BCA ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Công an; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BNNPTNT-BCA ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an quy định về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách và các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Điều 6. Kinh phí

Kinh phí tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách do chủ rừng chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 44/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng hoặc từ nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

Chương III

TRANG PHỤC

Điều 7. Trang phục của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách

- 1. Trang phục của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, gồm:
 - a) Quần áo mùa đông và quần áo mùa hè may theo mẫu thống nhất;
 - b) Phù hiệu "BẢO VỆ RỪNG" gắn trên mũ;
 - c) Ký hiệu "BẢO VỆ RỪNG" gắn trên cánh tay áo;
 - d) Các phụ kiện kèm theo trang phục.

2. Số lượng, niên hạn sử dụng

STT	Tên trang phục	Số lượng	Niên hạn sử dụng
1	Quần áo mùa hè	02 bộ	01 năm
2	Quần áo thu đông	01 bộ	02 năm
3	Áo bông	01 bộ	03 năm
4	Thắt lưng	01 chiếc	02 năm
5	Giày da	01 đôi	02 năm
6	Giày đi rừng	02 đôi	01 năm
7	Mũ mềm	01 chiếc	02 năm
8	Mũ cứng bảo hộ	01 chiếc	01 năm
9	Bít tất	02 đôi	01 năm
10	Áo mưa	01 bộ	02 năm

3. Tùy theo điều kiện thực tế và khí hậu của từng khu vực, chủ rừng quyết định việc cấp phát trang phục cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách theo số lượng, niên hạn sử dụng cho phù hợp.

Điều 8. Nguyên tắc quản lý, sử dụng trang phục

1. Trang phục được cấp cho người trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng và đã được tuyển dụng hoặc người có hợp đồng lao động với chủ rừng có thời hạn từ 24 tháng liên tục trở lên.

2. Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách chỉ được sử dụng trang phục để làm nhiệm vụ bảo vệ rừng, không lợi dụng để vi phạm pháp luật.

3. Kiểu dáng, màu sắc trang phục của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách phải theo mẫu thống nhất được quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Kinh phí

Kinh phí cấp phát trang phục cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách do chủ rừng chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 44/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng.

Điều 10. Chi tiết trang phục

1. Quần áo thu đông nam

a) Áo ngoài

Màu xanh rêu;

Kiểu áo khóa ngoài, cổ bẻ chữ K, nẹp cài 4 cúc; thân trước có 2 túi ốp ngoài, giữa bản túi có đồ túi, góc đáy túi trên, nắp túi giữa vát nhọn, hai cạnh góc vuông, thân sau có sống sau và xẻ sau; 2 bên vai có gắn bật vai để đeo cấp hiệu; tay áo thiết kế kiểu tay áo vest, bác tay, tay áo bên trái có gắn ký hiệu "BẢO VỆ RỪNG"; đính cúc nhựa cùng màu vải; bên trong có lót áo cùng màu, thân áo được ép mex mừng.

b) Áo sơ mi trong

Màu trắng;

Kiểu áo sơ mi dài tay, khi mặc bỏ áo trong quần, cổ đực đeo cavat, thân trước bên trái có 1 túi ốp đáy, túi trên bên trong có cài nút, nẹp có 7 cúc nhựa màu trắng, tay áo có măng séc, góc măng séc trên có mỏ thép tay; thân sau có cầu vai, mỗi bên chiết 1 ly.

c) Quần

Màu xanh rêu;

Kiểu quần âu, cạp rời, 2 túi chéo; thân trước mỗi bên có 2 ly lật về sườn; cửa quần may khóa kéo bằng nhựa cùng màu, đầu cạp có móc cài cúc, quai nhê; thân sau có chiết ly và hai túi sau viền, cài cúc nhựa, cạp quần có 6 dây đĩa.

2. Quần áo thu đông nữ

a) Áo ngoài

Màu xanh rêu;

Kiểu áo khóa ngoài, cổ bẻ chữ K, nẹp cài 4 cúc; thân trước có 2 túi ốp dưới, giữa bản túi có đồ túi, góc đáy túi trên, nắp túi giữa vát nhọn, hai cạnh góc vuông, thân sau có xẻ sau và sống sau; 2 bên vai có gắn bật vai để đeo cấp hiệu; tay áo kiểu vest, có bác tay, tay áo bên trái có gắn ký hiệu "BẢO VỆ RỪNG"; đính cúc nhựa cùng màu; vải lót trong cùng màu; thân áo được ép mex mừng.

b) Áo sơ mi trong

Màu trắng;

Kiểu áo sơ mi dài tay, khi mặc bỏ áo trong quần, cổ đực đeo cavat, thân trước có chiết ly eo và ly sườn, nẹp có 6 cúc nhựa màu trắng, thân sau có chiết eo hai bên sườn, tay áo có măng séc vuông.

c) Quần

Màu xanh rêu;